

Class Creation

AP Computer Science A · Vocabulary

English	中文	Pinyin
 Abstraction	抽象	chōu xiàng
 Encapsulation	封装	fēng zhuāng
System reliability	系统可靠性	xì tǒng kě kào xìng
legal and intellectual-property	知识产权	zhī shí chǎn quán
open source	开源	kāi yuán
(*) instance variables	实例变量	shí lì biàn liàng
 constructor	构造函数	gòu zào hán shù
 overloading	重载	zhòng zài
 accessor (getter)	访问器	fǎng wèn qì
 mutator (setter)	修改器	xiū gǎi qì
 static (class) variable	类变量	lèi biàn liàng
 Scope	作用域	zuò yòng yù